

HƠI THỜ RƯỜN CỦA LỤC BÁT



mỏng manh là sợi tơ tằm
hoàng mang là tiếng thơ thầm gọi tên
là trăm con chữ tất nguyên

đọc lục bát Hoàng Xuân Sơn

Bắt đầu ...

... bắt đầu là một lời tán thán (hay tán tỉnh cũng vậy thôi) như vậy " em hai ơi sao em nhẹ hều (đẹp dần trời) như cái bông hường (mới nở) vậy mà tôi thì (uổng quá !) đã là một con bướm hết thời (quờ quạng) ". Nói cho văn vẻ hơn một chút thì là em-nhẹ-quá-như-bông-hường-mà-tôi-cánh-bướm-tà-dương-chập-chờn. Như vậy tại sao lại ra nông nổi này khi viết lại thành lục bát

**em nhẹ quá (khi không rồi xuống hàng)
như bông hường
mà tôi cánh bướm tà dương (lại xuống hàng)
chập chờn**

Tại-sao-không-là

Em nhẹ quá như bông hường
Mà tôi cánh bướm tà dương chập chờn

(như từ hồi năm vậy đó, coi phải cái điệu thì thầm thủ thủ dụ dỗ vo ve ong bướm ... hơn không)

Nhưng mà tại sao lại hỏi tại-sao ! (có khi nào ngồi lơ mơ, đầu óc thả lang vơ vẩn, rồi bất chợt ngó chăm bẵm vào bất kỳ một chữ nào đó-chẳng hạn như chữ tại-sao, sẽ thấy cái chữ tại-sao này nó kỳ cục như chính cái ý nghĩa tại sao kỳ cục của nó vậy). Không tin thử coi. Không tin nữa, cứ thử lên giọng hỏi coi, tại-sao? Coi có câu trả lời nào không. Hay chỉ là một sự im lặng dị thường.

Thiên hà ngôn tai !

ngày khuyu xuống trên thân . thò
 kiếp xưa chim hạc
 ốm o gầy mòn
 hát ru trầm
 điệu vai thon
 gói đầu lên nổi mắt, còn
 thịt xương
 em nhẹ quá
 như bông hường
 mà tôi cánh bướm tà dương
 chập chờn
 chề hai lời
 vệt môi hôn
 mớm câu hoa mị nhiếp hồn tân toan
 ử !
 kiếp vui cũng họa hoằn
 thì đường quang quẻ đùng bản khoán
 chờ
 tôi-nơi-em-khát-đời-thơ
 có nhau vụng dại
 dăm tờ
 bổi thơm

Xuống hàng là xuống hàng. Chấm và hết. Không có hỏi han lời thôi. Mà cũng không có phân trần lếch thếch. (Thơ chớ bộ nhân tình nhân nghĩa gì sao mà ỉ ôi)

Xuống hàng là xuống hàng. Giống y cái ngã ba đường đời vậy đó. Tới đó là phải tan-hàng-cổ-gắng. Tới đó là phải anh-đường-anh-tôi-đường-tôi. Tới đó là người-lên-ngựa-kẻ-chia-bào. Có niu có kéo có trì thì cũng có cưỡng lại được đâu. Thì còn hỏi tại sao làm chi cho thêm ngớ ngẩn. Mà có hỏi thì cũng có ai trả lời đâu. Thiên hà ngôn tai !

Tới đó thì xuống hàng vậy đó. Mà điều có thấy không. Tự dưng nghe như thăm thiết hơn khi lời thơ bị bút rời ra, đứt lia. Và hình ảnh không còn là một bức tranh tĩnh (chết) nữa mà trở thành một hoạt cảnh (sống, động) hẫng hoi. Mà tôi cánh bướm tà dương chập chờn. Thơ đi một hơi một mạch nghĩa là vẫn còn đó, sức sống. Sự liên lạc của chữ nghĩa mang trong nó hình ảnh của gấn bó, của tồn tại... nghĩa là của hy vọng (dù le lói)? Như vậy là câu thơ không chuyển được hết cái ý nghĩa của thôi-đành, của đành-vậy, của cũng-đành, của đầu-hàng, của chịu-trận, của hết-thuốc-chữa... nghĩa là của tuyệt vọng.

mà tôi cánh bướm tà dương
chập chờn

(hai chữ "chập chờn" rớt xuống hàng dưới in hình như đôi cánh mỗi đã rụng xuống chiều nào, thấy không)

Câu thơ động đậy làm hình ảnh cánh bướm xao xác, chập chới, như rụng, như rơi. Ý thơ được phụng diễn thêm bằng hình thơ. Tuyệt cú ! Chẳng phải phương

pháp audio-visuel vẫn được coi là cách thức truyền đạt hiệu quả nhất sao. Nhất
ông, ông hoàng...

Đã biểu xuống hàng thì phải xuống hàng, vậy thôi.

Thì

ừ !
kiếp vui cũng họa hoàn
thì đường quang quẻ đường bán khoản
chờ

ờ vậy đó mà lạ lắm. Cái chữ "chờ" bỏ hàng nhảy xuống đứng trợ trợ một mình, bán khoản thấy rõ. Thấy không, cái tình cảnh một-mình-đứng-giữa-khoảng-chờ-vợ, cái chữ "chờ" lơ láo đó. Dặn đừng chờ mà thật ra biết rằng không cần dặn. Nên dặn mà rất ngại ngừng. Bởi có gì hứa hẹn đâu, sự chệnh lệch đó, mà chờ mà dặn mà không ngại ngừng khi dặn đừng chờ. Thành ra giữa chữ "chờ" (lẽ ra) ở trên với chữ "chờ" bỏ xuống câu dưới là một khoảng cách có thật không đo được của bao nhiêu ray rứt của bấy nhiêu do dự của chừng ấy phân vân của rất mực tần ngần, của một thú nhận về sự thất bại tự thân nằm trong mối hạnh ngộ bất thường. Và... thấp thoáng trong đó, không chừng còn nguyên... một nỗi tiếc thương.

Vì vậy thơ làm sao êm xuôi cho được khi cuộc tình đã đòi đoạn như chính cái hạnh-phúc-thiên-tai vốn đã là yếu tính của cuộc tình trái cựa. Thơ phải trắc trở trặc trẹo cho đúng kiểu tréo ngoe của tình yêu trẻ nãi đó thôi. Cho nên có phải chính cái ngắt chữ bất ngờ như hơi thở đứt quãng, cái nhảy câu bất tử như cơn thở dốc đứt hơi, cái hình thức vụn vẹo như cơn mê sảng đồng thiếp mới nói được hết mức cái lạng quạng, cái băng hăng bó hớ, cái nhăn nhó chần chừ, cái nửa đời nửa đoạn, cái dở dang tức tưởi của những toan tính muộn màng. (có nghe chằng, cái hơi thở hắt, cam đành !)

Thấy chưa, thấy cái xuống hàng lạ lắm đó chưa.

Đêm
chờm
cùi, khó
ngây ngây
nhà ai sười muộn
cuối ngày đông miền
bước chân đi giữa vụn miền
về nghe một chút bình yên
phập phồng
đã quen đời
gánh
mênh mông
vết thương vết nhớ
mặn nồng
vết đăm...

giả sử làm ngang viết (đọc, coi, ngó...) vậy được không

**bước chân đi giữa vạn miền
về nghe một chút bình yên pháp phòng
đã quen đời gánh mệnh mông
vết thương vết nhớ mặn nồng vết đậm**

có thấy gì khác lạ không. Người nghe chắc không thấy lạ. Nghe xuôi tai. Nghe thuận thảo. Nghe êm ái như có ngón tay nghề thường nào sờ soạng lên vết cắt còn rịn máu. Nghe như có hơi thở trầm hương nào rà sát lên lớp da non mới vừa bắt miếng. Thơ đó. Có gì lạ đâu. Thơ y như hồi nào tới giờ. Y như cái hồi cô Kiều chảy giọt nước mắt thất thân theo kiểu sáu-tám-ôi-kim-lang-hỡi-kim-lang-thôi-thôi-thiếp-đã-phụ-chàng-từ-đây. Hơn nữa muốn cho đúng điệu nhất thì phải đọc và viết rõ ràng như vậy : (hai chấm, xuống hàng)
(thụt vô một hàng) Ôi Kim lang,hỡi Kim lang (xuống hàng)
(ló ra một hàng) Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây

Lục bát là phải vậy. Luật chơi đã rành rành ra thế. Dẫu có chơi cách mấy (phá thể, biến thể... gì gì đi nữa) thì cũng phải trên dưới rõ ràng. Sáu trên tám dưới. Sáu trên tám dưới. Sáu trên tám dưới. Cứ như vậy đó mà bốn-câu-ba-vần hay trường-thiên lưu liên sao sao cũng được. (Ngoại trừ một ít bài ca dao có 8,10,12,14 chữ mỗi câu cũng chỉ phá lệ cho vui mà số lượng rất ít, không đáng kể)

Còn về nhịp thơ (tiết tấu, ngắt câu ngắt chữ) thì phải là nhịp chẵn (2/2/2/2 hay 2/2/4 hoặc 4/4) như để phù hợp với cách thở hít của người ta, nhẹ nhàng, đều đặn, hòa hoãn .Vậy sao (lại tại-sao) mà ngang ngược trời sứt cho đến đổi thác theo thất thường như vậy.

**đã quen đời
gánh
mệnh mông
vết thương vết nhớ
mặn nồng
vết đậm**

mà không thác theo sao được vì có phải vết nào cũng giống vết nào đâu. Cái làm nên thương nên nhớ đâu phải cái hời hợt cạn sót phỉ rớt ngoài da. Cái làm nên thương nên nhớ phải là cái hun hút thăm thẳm, cái trong trong tuyệt mù, cái người-Huế-nhớ-nhau-trọn-đời, hết kiếp. Như vậy nếu không xuống-hàng, nếu cứ viết ngang bằng thì làm sao khỏi lẩn cấn. Thử coi. Vết thương vết nhớ mặn nồng vết đậm. Vết nào như vết nấy. Ai mà chịu. Cái vết quan trọng nhất, đầu mối của mọi thứ dấu vết trên đời này phải có cái chỗ riêng của nó, một mình, để thấy được cái chỗ đương hai hóa thành một, để thấy được bỗng chốc đầu cổ tay chân gì cũng mất tiêu ráo rọi mà chỉ còn gom lại có một chỗ duy nhất, duy nhất có một chỗ để gọi nhau nấn nịu, tượng hình mà cũng tượng tình nhất, cái chỗ để gọi nhau "mình ơi". Vết đậm.

**vết thương vết nhớ
mặn nồng**

vết đâm

(có nghe không hơi thở rướn ròn rợn vết mặt nông !)

Tại vậy đó mà thơ cứ phải dầy nầy, vùn vùn, vụt chạc vì có quá nhiều điều lẩn cấn, tức tưởi, không yên. Muốn nói cho hết, cho đủ, cho vừa thì chỉ còn cách bút tung ra khỏi cái vòng khuôn chặt chĩa êm xuôi quen thuộc đó.

Có điều gì khó nói hay nói mà không thể nói hết. Có điều gì phải giấu lại dù vốn muốn phơi trần. Ấm a ấm ức. Lỡ dở. Nửa chừng. Có điều gì muốn la hét mà môi cứ ngậm câm. Hay miệng há hốc mà tiếng cứ ứ nghẹn.

**ngồi bên cửa
lọt ưu phiền
để chừng năm tháng
đã quên
lòng người
một vòng dang rộng xa khơi
một ôm huyệt hăng
phiên trời thâm căn
ngồi nghe thương thể lịm dần
với mốc meo nắng
với tàn ngàn
mưa
với mưa
với mưa
với mưa
với môi bần bật âm thừa khổ sai**

Mắt nhắm nghe thơ hẳn cũng nói không trật rằng thì là lục bát. Mà mở mắt ngó trờng trờng thì lại ngờ ngợ không chắc. Cái hình ảnh và nhịp điệu quen thuộc sáu tám đầu còn nữa. Ma lực của vần điệu và cú pháp đã phù phép hồn người ra khỏi cái mặt phẳng ba chiều tĩnh lặng để hóa thân vào cái cõi lừng lững bốn chiều. Ở đó thơ đục đá đẽo tượng. Ở đó thơ điêu khắc trầm luân. Có lúc nào thấy được chằng cái hình người gãy gập, ngồi bó gối, gục đầu chịu trận dưới cơn mưa xối xả của định mạng, hồn thương phé, miệng ngậm câm đến nỗi mỗi tiếng hét bất lực chưa kịp thoát ra đã dội ngược vào lòng ngực từng tràng sấm sét. Đọc thơ, nhìn thơ mà như mừng tượng sờ được từng mảng-thơ bôi tô đắp trét. Thấy không, nỗi phiền muộn như một thứ chất lỏng dẻo nhẹ ảm rít chảy-ngấm-thấm-lọt vào lòng người vốn dĩ như cái miệng phểu nên hứng không sót một giọt nào, lệ cường toan. Thấy không cái huyệt hăng có thật, có thật đến quơ tay còn ôm được cái trống không, thật như đuôi-mắt-chân-chim đã môi, thật như đường-môi-cẩn-chỉ đã tựa, thật như sợi-tóc-ráng-chiều đã tối. Thấy không, mùa nắng đã qua, em đã xa và mùa mưa đang tới. Những giọt mưa mang hơi ảm phủ mốc meo lên tấm lòng cổ độ. Và tình chúng ta, tình chúng ta còn lại gì ngoài một nắm di hài.

ngồi bên lệ cổ di hài
để chùng năm tháng
 đã dài
 thiên thu
ngồi vàng vọt
 bóng trắng
 lu
vời riêng ngồi lại
 ao tù
 thiết thân

Thử chép lại bài thơ theo cái khuôn khổ ngay ngắn, nghiêm chỉnh, cân xứng như vốn dĩ đã ngàn năm coi còn có cái tác dụng huyền hoặc đó chăng ?

Câu thơ lục bát tự thân rất xuôi chèo mát mái, vần điệu thảo ngay, dịu dàng, dễ chịu. Vừa có yêu vận vừa có cước vận làm bài thơ có quá hai câu trở lên nối nhau khít rim, chặt chĩa, liền lạc như một tràng chuỗi hạt hiền lành mà vị trí và vai trò của từng hạt chuỗi được phân bổ đồng đều tạo nên một thể quân bình hoàn chỉnh. Nhìn như vậy, lục bát chính là thể thơ biểu hiện rõ nhất cho cái thể thăng bằng tuyệt diệu trong lòng người Việt, bài học khôn ngoan nhất của cuộc trường chinh cam go dành đất sống với hai thế lực đối nghịch thường xuyên, thiên nhiên và ngoại xâm. Sự hòa điệu giữa người và người cũng như giữa người và thiên nhiên đã phản ảnh trong cái nhịp hài hòa, thuận thảo, êm ái, tự tại... của những câu lục bát ngay từ thời còn là ca dao bay lượn trên sông nước ruộng đồng. Vì vậy, nếu có tìm đọc lại ngàn bài lục bát cũng vẫn y cái giọng điệu và nhịp tiết đều đặn, hiền lành, ngọt ngào... như ru như dỗ. Dỗ người vì chính lòng mình đã được dỗ yên.

Ngay cả đến thời gần đây, lục bát vẫn còn nguyên cái thể thăng bằng dễ thương đó. Nhìn một bài thơ lục bát của Nguyễn Bính được chép tay bằng mực tím y như ngó một cô con gái nhà lành, thùy mị, phía trước phía sau tề chỉnh, cái gì cũng vừa vừa phải phải, như chính cái đòi hỏi chùng mực của một thời kỳ mực thước.

Nhưng mà có còn nữa đâu, cái thời vừa-vừa-phải-phải đó.

Những khám phá mới của khoa học và triết học giữa hai thời hủy diệt lớn đã làm thay đổi hẳn lối sống và nếp suy nghĩ của con người. Đã có người kêu lên thương-đế-đã-chết. Không biết ông ta có chết thật không chớ con người thì quả tình ngất ngư đến mất thờ. Khoa học tăng hiệu năng tàn phá theo cấp số nhân, triết lý cứu rỗi con người theo cấp số cộng, chiến tranh làm mọc lên những thành phố lở lói nhanh hơn cây xanh, máy móc tăng vọt tốc độ của đời sống lạ hơn suy nghĩ và đô thị vây khốn con người trong những giấc mộng cụt đầu cụt đuôi. Chung cư khoá trái cửa kín mít, ngã tư ngã năm ngã sáu ngã bảy, đèn xanh đỏ chớp tắt chớp tắt, chiếc đỉnh ốc của Charlot, con chó điều-kiện-hoá của Pavlov, miệng đại vực mở toác hoác ngay giữa con phố triệu người, miệng đại vực mở

tanh banh ngay giữa lòng ngực ám khói, mặt trời rồ dại, mặt trăng thất tiết... Và con người, con người thành kẻ thất lạc chính mình.

mỗi lần đi
một hòi đường
tôi chậm lụt giữa nộ cuồng thế gian
giữa trăm khóc liệt giảng hàng
tìm đâu
tôi ?
ở ngồn ngang sự tình

Không phải tự nhiên mà lục bát đèo bồng làm mặt lạ. Tại đã tới lúc người ta lạ mặt với chính mình và với cả thế giới chung quanh. Thiên nhiên không còn là cõi trú ẩn bao dung và tha nhân thì trở thành địa ngục. Con người tới và đi như khách lạ ngang qua cuộc đời tựa quán trọ buồn hiu. Cõi nhân gian rút lại chỉ là một cõi giả hình và cuộc sống nếu có thật chỉ gom lại trong từng khoảnh khắc. Chân lý thay đổi như trò mạo hóa. Mọi đối cực của cuộc đời là trò chơi của chữ nghĩa và sự chọn lựa về một phía nhất định chỉ là thái độ ngụy tín nhất của con người. Đầu-đuôi, trên-dưới, ngược-xuôi, trong-ngoài, tốt-xấu rồi ra cũng chỉ là những khái niệm hết sức tương đối, hình học không gian đã phá vỡ định đề Euclide, ở bên ngoài trái đất trên tuốt mấy tầng mây mọi thứ đã lộn nhào, và sau cuộc đổi đời năm ấy, những nấc thang giá trị cũng lộn tùng phèo trong lòng ta. Còn lại gì không, có còn lại gì không trong lòng ta, thế quân bình huyền thoại.

mỏng manh
là sợi tơ tằm
hoang mang là tiếng thơ
thầm gọi tên
là trăm con chữ tật nguyên

là trăm con chữ tật nguyên ? ở chữ nghĩa đã tật nguyên nên chỉ đưa đến ngộ nhận và bế tắc.

Đến một lúc tất cả trở nên nhòe nhoẹt, lờ mờ, nhập nhằng, lộn cợn... đường ranh biệch biệt đã mỏng hơn sợi tơ tằm thì còn chỗ nào để phân biệt phải-trái, đúng-sai, vui-buồn, mê-tỉnh... Đã không rõ ràng thì chỗ nào là chỗ phải dừng. Mà dừng lại có chắc đã đúng chưa khi hạnh phúc chỉ là mặt này của đau khổ mặt kia, khi tiếng cười có khi chỉ là ngụy trang của tiếng khóc, khi yêu đương chỉ là mầm móng của tan vỡ, và mộng mị chính là khởi đầu cho một cuộc tự sát dịu dàng. Vậy thì có cần phải đi ngay về thẳng, đường đi có còn chỗ tới khi chỗ về đã bít đường lui. Sao không lung lảng khi chính lòng ta khệnh khạng, bối rối, mù mờ trước những đối cực bất phân. Sao không xiên xẹo khi chính lòng ta còn không ngay ngắn, nữa là.

chao ơi
thiệt tội đêm dài
nghiến sâu thân thể
lạc loài thể thân
chừ
trùm cái bóng phân vân
về mô cũng đụng chút gần
thịt xương
.....
ta về
nhang khói lất lay
thôi âm hồn nọ
vẫn ngày dương gian
.....
ta về
như gợn gió âm
ở lâu vết buốt
ngực trầm tích kia
giọt mưa giọt lệ đầm đĩa
thất phu
nhoè buổi ta về
trắng
không

nghe không em, thơ như cái hơi thở rướn từ một vết thương chí tử, vói, nú, bắt tràn qua cuộc sống, như cái hơi thở hắt từ một trái tim đã mỗi nắn nuối qua bờ cõi tử sinh. Những câu những chữ rơi, rụng bất ngờ như chính những bày-đặt-rất-tình-cờ của định mạng. Đọc lại trên môi, đọc lại trong mắt để thấy rõ ràng cái chúng ta không thấy được, bộ mặt thật của cõi người, phân vân, lay lắt, lộn xộn, lu bu, rối bù... Thơ như một cố gắng vót vát để định hình cái không có hình dáng nhất định, cuộc đời, tình yêu, hạnh phúc, đau khổ, niềm vui, tiếng khóc, câu cười... đã không còn là cái như ta đã tưởng, đã thay đổi rồi khi chính lòng ta đã lụy, từ khi...

Bởi vậy, đâu phải khi không lục bát bỏ hàng rẽ lối, chệch choạng, khắp khểnh. Bởi chính lòng người đã thương tạt nên vóc hình cũng khắp khểnh, chệch choạng, bỏ lối rẽ hàng đó thôi. Mà hồng chùng phải vậy lục bát mới tận tụy được cùng ta, cuộc trầm luân đó.

Từ khi Picasso chẻ hình người ra làm trăm mảnh vụn thì bộ mặt nhân gian cũng đâu còn lành lặn nữa. Hoặc chỉ lành lặn theo cái mỹ cảm mới. Mỹ cảm của chất nổ banh da xé thịt, của lò thiêu người, của ám sát chính trị, của họa diệt chủng, của hạnh phúc-thiên-tai, của cảm thông-ngộ nhận, của tha nhân vốn dĩ chỉ là địa ngục... Lần này, với Hoàng Xuân Sơn, cái trật tự lành lặn cũ cũng phải bị phá đổ đi để lập lại một trật tự mới, trật tự của cuộc điều tàn mới. Lục bát bị xé ra từng mảnh rồi ráp lại theo cái nhìn vỡ vụn của con mắt điều linh. Chồng ngược đầu xuống đất, mọi sự có dị thường hơn khi đứng hai chân trên mặt trần gian này mà

làm thơ ? Thơ lộn lạo như cỡi hồng trần tất tả, thơ hỗn hển khi con tim đập sai nhịp nhân gian, mệt đừ

**tiền cung . vút
một đuôi mây
hơi ơ tình lụy
ngón tay
trề tràng**

Từ cái vị trí lỏng chỏng của cuộc sống bất an, của cái tâm bất định, của cái tình bất khả, thơ là đường bay lêu lổng của con tim bất trắc trong một thế giới bất ổn. Như vậy có gì bất thường đâu khi lục bát vụn vẹo, co rúm hay luông tuông suông sã ... chẳng qua như cái hơi thở của mình, những khi... đời dở chừng.

... khi đó, con tim nhỏ xíu đập, chồi như đuôi cá mắc cạn
... khi đó, cổ thắt nghẽn như cái cần đàn bẻ quặp lại sợi trúc ti

**lệ từ trích một nét ngang
nguyên thân đuôi . là
quy hàng my nương**

Khi đó, lục bát là hơi thở rướn nứu ta lại với cuộc đời.

Cao vị Khanh